

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2022/HS-PT
Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. Nguyễn Văn Thắng E, sinh năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1946 và bà Phan Thị Tr, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Hồng Phượng, sinh năm 1988; Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không;

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1353/QĐ-XPVPHC ngày 31/05/2021 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về hành vi khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết Cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khối lượng cát đã khai thác 16m³ (chưa nộp phạt);

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2/. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang; Thường trú: ấp 2, xã P, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964; Tiền án: không;

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC ngày 21/05/2021 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về hành vi khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khối lượng cát đã khai thác 16m³ (chưa nộp phạt);

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

(Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Thắng E đã bị Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát, sỏi mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1353/QĐ-XPVPHC ngày 31/5/2021, hình thức xử phạt chính với số tiền là 25.000.000 đồng, chưa chấp hành việc nộp phạt và Nguyễn Minh Th đã bị Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát, sỏi mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2021, hình thức xử phạt chính với số tiền là 25.000.000 đồng, chưa chấp hành việc nộp phạt nhưng cả hai vẫn tiếp tục vi phạm. Ngày 01/7/2021, Thắng E kêu Th là cháu ruột đang làm thuê cho Thắng E cùng sử dụng phương tiện tàu sắt biển kiểm soát TG-14166, trọng tải 45 tấn, có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát ra khu vực sông Tiền để khai thác cát trái phép do Thắng E thuê của ông Trần Tấn Thịnh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Thắng E điều khiển tàu sắt đến tuyến sông Tiền thuộc thủy phận xã P, huyện Ch, tỉnh Bến Tre thì cho tàu dừng lại đồng thời cả hai vận hành hệ thống hút cát từ lòng sông lên khoang tàu. Trong lúc cả hai đang thực hiện hành vi hút cát trái phép thì bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Ch, tỉnh Bến Tre tuần tra bắt quả tang, vị trí khai thác cát tại tọa độ X: 1138266, Y: 531961. Khối lượng cát trong khoang chứa của phương tiện tàu sắt đo được là 18,7m³; sau khi lấy mẫu cát để giám định, lúc 02 giờ 10 phút ngày 02/7/2021, Tổ công tác Công an xã P, huyện Ch, tỉnh Bến Tre lập biên bản yêu

cầu Nguyễn Văn Thắng E và Nguyễn Minh Th tiến hành bơm cát trả lại vị trí đã khai thác trái phép.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy vỏ thép, biển kiểm soát TG - 14166, trên thân ghe có in ký tự “VR 16045273”, chiều dài lớn nhất: 18.48m, chiều rộng lớn nhất: 4.02m. Tình trạng bị rỉ sét, có nước lẫn cát trong ghe, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy chính: Nhãn hiệu MITSUBISHI, không có số hiệu, công suất 145CV, rỉ sét, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy dùng để bơm hút cát: Nhãn hiệu DAEWOO, không có số hiệu, rỉ sét, đã qua sử dụng.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện bằng kim loại dài 1,1m; nối với ống nhựa màu xanh (dài 15m, đường kính 0,75m), cuối ống nhựa nối với ống kim loại (dài 3,4m, đường kính 0,32m); một đầu còn lại nối với ống nhựa màu đen (dài 1,1m, đường kính 0,29m), đã qua sử dụng.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng kim loại dài 0,79m; có một đầu ra bằng kim loại dài 0,71m, nối với ống nhựa màu đen (dài 3,9m, đường kính 0,21m); một đầu còn lại nối với ống nhựa màu xanh - đen dài 11m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) dụng cụ để bơm nước vào phương tiện bằng kim loại dài 0,67m; một đầu nối với ống nhựa màu đen - tím (dài 4,01m, đường kính 0,14m) nối với ống kim loại dài 3,4m; một đầu nối ống nhựa màu đen - tím (dài 3,05m, đường kính 0,14m) có gắn với đầu lọc bằng kim loại dài 0,3m đã qua sử dụng.

- 01 (một) toi dùng để kéo ống hút cát, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mẫu cát sông đựng trong túi nylon (còn lại sau giám định), đã được niêm phong.

Ngày 02/8/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác nhận: Trong hồ sơ cấp phép không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Nguyễn Văn Thắng E và Nguyễn Minh Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản Sở Tài chính ngày 04/11/2021, kết luận 18,7m³ cát sông có giá trị là 1.234.200 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 12/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát ký hiệu KS010721 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E và Nguyễn Minh Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thắng E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 17/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ; xử phạt bị cáo Thắng E 09 tháng tù, bị cáo Th 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát, sỏi không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 01/7/2021, các bị cáo sử dụng tàu sắt biển kiểm soát TG-14166, trọng tải 45 tấn, có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát để khai thác cát trái phép trên tuyến sông Tiền thuộc thủy phận xã P, huyện Ch, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt quả tang với khối lượng cát khai thác trái phép là 18,7m³; giá trị 1.234.200 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, góp phần gây ra hiện tượng sạt lở đất, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái tự nhiên và đời sống người dân tại địa phương. Các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép; chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, thể hiện các bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xem xét cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo Thắng E có con nhỏ, bị cáo Th có cha là thương binh hạng 2/4; từ đó xử phạt bị cáo Thắng E 09 tháng tù, bị cáo Th 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E và Nguyễn Minh Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thắng E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Minh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bến Tre (3);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1);
- Công an tỉnh Bến Tre (1);
- BCTN (2);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng